

**Biểu 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP
MSDN:0200171644

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố, của các Sở, Ban, Ngành trong suốt quá trình hoạt động SXKD năm 2022. Ban lãnh đạo Công ty và đội ngũ cán bộ công nhân viên có sự đồng thuận nhất trí cao trong thực thi nhiệm vụ, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

Tình hình thực hiện SXKD của Công ty năm 2022 gặp những khó khăn như sau:

- Đại dịch Covid-19 vẫn gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng chuỗi cung ứng bị đứt gãy, kinh tế Việt Nam nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng cũng chịu tác động rất lớn từ đại dịch Covid-19.

- Việc đấu thầu, nhận thầu các công trình hết sức khó khăn do việc cạnh tranh hết sức gay gắt, đơn giá nhận thầu thấp, giá các loại vật tư tăng cao (từ 30-90%) so với giá dự toán được duyệt, công trình thi công ở xa, điều kiện thi công khó khăn phức tạp....

- Cạnh tranh trên thị trường xây lắp ngày càng quyết liệt, một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa thanh toán hết, Chủ đầu tư còn nợ dẫn đến hiệu quả SXKD chưa cao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Công ích: Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông và hệ thống DCS đại trung tâm thành phố	Tỷ đồng	71.1	72.849	
b).	Xây lắp: Đấu thầu, thi công các công trình xây lắp	Tỷ đồng	80	21.303	
c)	Khác (cho thuê mặt bằng, xe thang ...)		28.9	12.96	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	180	106.89	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.503	4.503	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.600	3.600	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3.4	5.262	

6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	148	135	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	16.097	15.161	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1.447	1.559	
b)	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	Tỷ đồng	0.289	0.204	
c)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	14.361	13.602	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP: KHÔNG CÓ

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.: **KHÔNG CÓ**

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: KHÔNG CÓ

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.



BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CÓ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Lệ

